

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm theo quyết định số 1595/QĐ-ĐHHV ngày 21 tháng 12 năm 2017
của Hiệu trưởng trường Đại học Hùng Vương)

1. Tên ngành đào tạo: Tài chính – Ngân hàng

Tiếng Anh: Finance - Banking

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Yêu cầu về kiến thức

3.1. Kiến thức giáo dục đại cương

a) Hiểu được các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối chính sách của Đảng Cộng Sản Việt Nam, pháp luật của Nhà nước; hiểu và vận dụng được các kiến thức về Giáo dục thể chất và Giáo dục An ninh - Quốc phòng để đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

b) Hiểu được kiến thức cơ bản có liên quan trong lĩnh vực khoa học xã hội, khoa học tự nhiên để đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn.

3.2. Kiến thức cơ sở ngành

c) Hiểu được các kiến thức cơ bản về kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô, tiền tệ, tài chính, kế toán,... làm nền tảng tiếp thu kiến thức toàn diện, triển khai nghiên cứu sâu hơn các kiến thức chuyên ngành; hiểu các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực kinh tế và bảo vệ môi trường.

d) Vận dụng các kiến thức cơ sở ngành để phân tích, đánh giá các vấn đề về kinh tế - xã hội.

3.3. Kiến thức ngành

e) Hiểu và vận dụng được kiến thức chuyên sâu về tài chính, ngân hàng; thực hành được các nghiệp vụ chuyên sâu ngành tài chính ngân hàng.

f) Tổng hợp được kiến thức ngành đã được đào tạo để phân tích tài chính, dự báo kinh tế, xử lý các tình huống về tài chính, ngân hàng, thuế...

g) Có khả năng tự học, tự nghiên cứu, tự cập nhật và áp dụng các chính sách liên quan đến ngành tài chính ngân hàng để đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp trong những bối cảnh khác nhau.

4. Yêu cầu về kỹ năng

4.1. Kỹ năng cứng

a) Kỹ năng thực hành nghiệp vụ: Thực hành tốt các nghiệp vụ cơ bản liên quan tới các công việc chuyên môn thuộc ngành Tài chính – Ngân hàng; Có kỹ năng vận dụng lý thuyết chuyên sâu ngành Tài chính – Ngân hàng để giải quyết những vấn đề nghiệp vụ thực tế. Sử dụng thành thạo một số phần mềm tài chính ngân hàng.

b) Kỹ năng phân tích: Có kỹ năng phân tích tài chính và đánh giá để có thể tham mưu cho lãnh đạo doanh nghiệp, ngân hàng về lĩnh vực tài chính, tín dụng.

c) Kỹ năng giải quyết vấn đề: Có khả năng xử lý các vấn đề cụ thể trong lĩnh vực TCNH và đưa ra những hướng giải quyết vào các tình huống đa dạng của thực tiễn công việc.

d) Ngoại ngữ: Trình độ tiếng Anh tương đương Bậc 3 theo Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

e) Tin học: Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

4.2. Kỹ năng mềm

f) Có kỹ năng truyền đạt vấn đề tới người khác trong công việc.

g) Có kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và đánh giá kết quả thực hiện của đơn vị.

h) Có kỹ năng làm việc độc lập, linh hoạt và thích ứng với những thay đổi của môi trường làm việc

i) Có kỹ năng phối hợp trong công việc và tổ chức quá trình làm việc theo nhóm.

5. Yêu cầu về thái độ

a) Ý thức trách nhiệm công dân: Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Có phẩm chất trong sạch, lành mạnh, yêu nghề và thực hiện nghĩa vụ công dân, có ý thức tổ chức kỷ luật lao động và thực hiện tốt nội quy của các cơ quan, doanh nghiệp.

b) Đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ: Có đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, quan hệ tốt với cộng đồng, tác phong công nghiệp, có ý thức trách nhiệm và tính kỷ luật trong công việc, có tinh thần làm việc nhóm và làm việc độc lập. Có ý thức cầu thị, thường xuyên phấn đấu vươn lên nâng cao trình độ chuyên môn, quản lý và nghiệp vụ, luôn tìm tòi sáng tạo trong chuyên môn.

6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

a) Nhân viên, cán bộ quản lý tại các cơ quan quản lý nhà nước như Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh, huyện; cơ quan Thuế; các sở, ban, ngành...

b) Nhân viên, cán bộ quản lý thuộc khối quản trị tài chính, kế toán ở các doanh nghiệp trong và ngoài nước, các ngân hàng thương mại và các tổ chức khác.

c) Cán bộ, giảng viên, nghiên cứu viên trong các học viện, các viện nghiên cứu, các trường đại học và các trung tâm tư vấn tài chính,...

d) Là nhà đầu tư độc lập

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

a) Có khả năng tiếp tục học lên thạc sĩ, tiến sĩ chuyên ngành tài chính ngân hàng, ngành phù hợp, ngành gần.

b) Có khả năng tiếp tục tự học tập, tự nghiên cứu, tự cập nhật kiến thức để nâng cao trình độ, mở rộng kiến thức trong lĩnh vực chuyên sâu về tài chính ngân hàng và các ngành khác.

8. Các chương trình, tài liệu mà nhà trường tham khảo

a) Các chương trình giáo dục

- Chương trình đào tạo ngành Tài chính Ngân hàng của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

- Chương trình đào tạo ngành Tài chính Ngân hàng của Trường đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội

- Chương trình đào tạo ngành Tài chính doanh nghiệp, ngành Ngân hàng của Học viện Tài chính.

- Chương trình đào tạo ngành Kinh tế Tài chính Ngân hàng của Trường Đại học Portsmouth, Vương quốc Anh;

- Chương trình đào tạo ngành Tài chính của Trường Đại học Saint Mary, Canada;
- Chương trình đào tạo ngành Tài chính của Trường CASS (UK)
- b) Tài liệu tham khảo chuẩn đầu ra
 - Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam.
 - Chuẩn đầu ra ngành Tài chính Ngân hàng trình độ đại học của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
 - Chuẩn đầu ra ngành Tài chính Ngân hàng trình độ đại học của Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội.

9. Quan hệ giữa các mục tiêu đào tạo với chuẩn đầu ra

Mục tiêu đào tạo có mối quan hệ mật thiết với chuẩn đầu ra của ngành đào tạo, được thể hiện qua *Ma trận mối quan hệ giữa mục tiêu đào tạo với chuẩn đầu ra* (Phụ lục 1)

10. Quan hệ giữa nội dung các học phần với chuẩn đầu ra và cơ hội việc làm

Giữa các nội dung học phần có mối quan hệ mật thiết với chuẩn đầu ra của ngành đào tạo, được thể hiện qua *Ma trận mối quan hệ giữa các học phần với chuẩn đầu ra* (Phụ lục 2)